

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH SÁCH MY LITTLE FUN - CLASS BOOK - BOOK 2

(ĐỘ TUỔI: 4 TUỔI)



Tổng số hoạt động trong năm học:

= 70 hoạt động học

Trong đó:

Hoạt động làm quen và khởi động: 2 hoạt động học/bài học

= 2 hoạt động học

Hoạt động thực học: 6 hoạt động học/bài học x 8 bài

= 48 hoạt động học

Hoạt động ôn tập: 4 hoạt động học/bài x 4 bài

= 16 hoạt động học

Hoạt động đánh giá:

= 2 hoạt động học

Hoạt động dự phòng:

= 2 hoạt động học

Học kì I: 18 tuần x 2 hoạt động học/tuần = 36 hoạt động học (34 hoạt động thực học, 1 hoạt động đánh giá, 1 hoạt động học dự phòng)

Tuần	HD học	Unit	Lesson	Mục tiêu	Từ vựng	Mẫu câu	CLIL/ Giá trị/ Dự án
Tuần 1	1 2	Hello!	Lesson 1 Lesson 2	- Greet someone - Introduce oneself - Identify characters in the book	Linda, Nam, Bessy, Bob, Hoa	I'm (Hoa).	
Tuần 2	3 4	Unit 1 – My Family	Lesson 1 Lesson 2	- Greet someone - Introduce oneself - Identify characters in the book	grandma, grandpa, baby	It's (my grandpa).	- Maths: Number 1 - Value: Love my family!
Tuần 3	5 6		Lesson 3 Lesson 4				
Tuần 4	7 8		Lesson 5 Lesson 6				
Tuần 5	9 10	Unit 2 – My Classroom	Lesson 1 Lesson 2	- Name classroom items - Answer simple questions about classroom items - Count to 2 (revision)	crayon, table, picture, paper	It's (a table).	- Maths: Numbers 1 and 2 - Value: Be nice!
Tuần 6	11 12		Lesson 3 Lesson 4				
Tuần 7	13		Lesson 5				

	14		Lesson 6				
Tuần 8	15	Fun Time 1	Lesson 1	- Revise the learnt vocabulary and structures in Units 1 & 2		Count!	Storytelling: Meet my family! Project
Tuần 9	16		Lesson 2				
	17		Lesson 3				
	18		Lesson 4				
Tuần 10	19	Unit 3 – My Colours	Lesson 1	- Name colours - Answer simple questions about colours - Count to 3 (revision)	crayon, table, picture, paper	It's (pink).	Maths: - Numbers 2 and 3 - Circle, square
	20		Lesson 2				
Tuần 11	21		Lesson 3				
	22		Lesson 4				
Tuần 12	23		Lesson 5				
	24		Lesson 6				
Tuần 13	25	Unit 4 – My Toys	Lesson 1	- Name toys - Answer simple questions about toys - Count to 3 (revision)	Boat, train, plane, kite	I want (a boat).	- Maths: Numbers 1 to 3 - Value: Keeping toys
	26		Lesson 2				
Tuần 14	27		Lesson 3				
	28		Lesson 4				
Tuần 15	29		Lesson 5				
	30		Lesson 6				
Tuần 16	31	Fun Time 2	Lesson 1	- Name toys - Answer simple questions about toys		It's (a boat).	Storytelling: My new toys Project
	32		Lesson 2				
Tuần 17	33		Lesson 3	- Count to 3 (revision)			
	34		Lesson 4				
Tuần 18	35		Dự phòng				
	36						

Học kì II: 17 tuần x 2 hoạt động học/tuần = 34 hoạt động học (32 hoạt động thực học, 1 hoạt động đánh giá, 1 hoạt động học dự phòng)

Tuần	HD học	Unit	Lesson	Mục tiêu	Từ vựng	Mẫu câu	CLIL/ Giá trị/ Dự án
Tuần 19	37	Unit 5 – My Body	Lesson 1	- Name parts of the body	head, hands, arms, legs	I've got (one head).	- Maths: Number 4
	38		Lesson 2	- Identify number 4			
Tuần 20	39		Lesson 3	- Count to 4			

	40		Lesson 4				- Value: Keeping body clean
Tuần 21	41		Lesson 5				
	42		Lesson 6				
Tuần 22	43	Unit 6 – My Clothes	Lesson 1	- Name clothes - Name the colours of clothes - Answer simple questions about clothes - Count to 4 (revision)	skirt, trousers, shorts, socks	These are (trousers).	- Maths: Numbers 2 to 4 - Value: Helping family
	44		Lesson 2				
Tuần 23	45		Lesson 3				
	46		Lesson 4				
Tuần 24	47		Lesson 5				
	48		Lesson 6				
Tuần 25	49	Fun Time 3	Lesson 1	- Revise the learnt vocabulary and structures in Units 5 & 6		Touch your (head)! Clap your hands!	Storytelling: The monster! Project.
	50		Lesson 2				
Tuần 26	51	Fun Time 3	Lesson 3				
	52		Lesson 4				
Tuần 27	53	Unit 7 – Animals	Lesson 1	- Name animals - Identify size - Answer simple questions about animals - Identify number 5 - Count to 5	rabbit, pig, cow, duck	- Is this a (rabbit)? - Yes, it is./ No, it isn't.	Storytelling: The monster! Project.
	54		Lesson 2				
Tuần 28	55		Lesson 3				
	56		Lesson 4				
Tuần 29	57		Lesson 5				
	58		Lesson 6				
Tuần 30	59	Unit 8 – Food	Lesson 1	- Name food and drinks - Answer simple questions about likes and dislikes - Count to 5 (revision)	juice, orange, carrot, sandwich	- Do you like ...? - Yes, (I do)/ No, (I don't).	- Maths: Numbers 3 to 5 - Value: Cleaning up after meal
	60		Lesson 2				
Tuần 31	61		Lesson 3				
	62		Lesson 4				
Tuần 32	63		Lesson 5				
	64		Lesson 6				
Tuần 33	65	Fun Time 4	Lesson 1	- Revise the learnt vocabulary and structures in Units 7 & 8		Find and match.	- Storytelling: I like juice. - Project
	66		Lesson 2				
Tuần 34	67		Lesson 3				
	68		Lesson 4				
Tuần 35	69		Dự phòng/ Tổng kết				
	70						

